

Bản án số: 123 /2017/HSST
Ngày 20-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

-Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Duy Hải

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tơn và ông Nguyễn Ngọc Quân.

-Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Thanh H- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa: Bà Phạm Bích Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2017 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 118/2017/HSST ngày 16 tháng 8 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Sử Quốc B- Sinh ngày: 06/10/1992, tại thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; Nơi ĐKKHKT: Tổ 100, khu A, phường C1, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở: Tổ 1, khu A1, phường C2, thành phố C, Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 09/12; Con ông: Sử Trần M và bà: Vũ Thị V; Vợ, con: chưa có; Tiền án: Ngày 29/6/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xử phạt 15 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Ngày 13/6/2013 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Bị cáo chưa chấp hành xong phần dân sự của bản án; Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt truy nã ngày 23/6/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lưu Mạnh C- Sinh ngày 15/3/1990, tại thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 6A, khu H, phường C3, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Con ông: Lưu Ngọc H và bà: Nguyễn Thị L; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 23/12/2008, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 48 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Ngày 28/8/2010, chấp hành xong bản án; Bị cáo hiện tại ngoại tại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

***/Người bị hại:**

- Anh **Vũ Huy H**- sinh năm 1992. Trú tại: tổ 6, khu 5A, phường C, TP. C, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

- Anh **Phạm Thanh B**- sinh năm 1984. Trú tại: tổ 6, khu Phan Đình Phùng, phường C, TP. C, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xử án vắng mặt).

***/ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Anh **Nguyễn Văn Q**- sinh năm 1986. Trú tại: tổ A, khu 6, phường C4, TP. C, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Chiều ngày 03/11/2016, Lưu Mạnh C và anh Vũ Trung N đến nhà Sử Quốc B tại tổ 1, khu A, phường C1, thành phố C chơi. Do xe máy hết xăng, anh Ninh đã gọi điện thoại nhờ bạn là anh Vũ Huy H điều khiển xe mô tô đi mua hộ một chai xăng mang đến nhà B. Thấy vậy, C nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh H. C bàn với B lấy xe của anh H mang đi cầm cố lấy tiền ăn tiêu, B đồng ý. Khoảng 15 giờ cùng ngày, anh H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter RC (sản xuất năm 2010) biển kiểm soát 14Z1 – 130.. mang 01 chai xăng đến nhà B cho anh N. Thấy vậy, C và B nói dối anh H mượn xe đi có việc, anh H đồng ý và giao xe cho B. B điều khiển xe mô tô chở C đến nhà anh Đặng Ngọc H. C vào nhà gặp anh H đặt vấn đề cầm cố xe mô tô nhưng H không đồng ý. B tiếp tục điều khiển xe mô tô chở C đến cửa hàng cầm đồ VA tại tổ 106, khu B, phường C5, thành phố C. B vào gặp anh Nguyễn Văn T (là nhân viên cửa hàng cầm đồ) cầm cố chiếc xe mô tô với giá 4.000.000 đồng. Số tiền trên, B và C cùng nhau ăn tiêu hết. Đến khoảng 19 giờ ngày 04/11/2016, B nhờ anh Đỗ Ngọc Tr giới thiệu để B vay 5.200.000 đồng của anh Trương Mạnh T1 (trú tại: tổ 34, khu 3, phường Cẩm Phú, thành phố C). Sau khi được anh T1 cho vay tiền, B đến quán cầm đồ trả 4.050.000 đồng tiền vay gốc và lãi cho anh T, rồi lấy lại xe mô tô giao cho anh T1 giữ. Số tiền còn lại, B mang về cùng C đi chơi điện tử. Đến khoảng 7 giờ ngày 05/11/2016, C bảo B tìm chỗ bán xe mô tô của anh H với giá cao hơn. B đã sử dụng mạng xã hội Facebook để giao dịch thỏa thuận bán xe mô tô của anh H cho một thanh niên tên L (không xác định được lai lịch, địa chỉ) với giá 8.000.000 đồng. Đến trưa ngày 07/11/2016, B hẹn anh T1 mang chiếc xe mô tô của anh H đến khu vực chợ Cẩm Phú, bán cho L được 8.000.000 đồng. Số tiền bán xe, B trả nợ cho anh T1 5.200.000 đồng, chia cho C 50.000 đồng, số còn lại B ăn tiêu hết.

Tiếp đến, khoảng 23 giờ ngày 28/4/2017, trong khi chơi điện tử tại quán Internet Gaming Home thuộc tổ 7, khu 1, phường C2, thành phố C, Sử Quốc B thấy bạn là anh Phạm Thanh B1 điều khiển chiếc xe mô tô Honda Wave Alpha biển kiểm soát 14U1-207.. đến quán chơi điện tử, nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt. Sử Quốc B hỏi mượn xe của anh Phạm Thanh B1 để đi mua thẻ điện thoại, anh Phạm Thanh B1 tin nên đã đưa xe cho Sử Quốc B. Sau khi mượn được xe, B rủ Phạm Ngọc H (sinh năm: 1993) đi cùng đến nhà anh Đặng Duy B2 (trú tại: tổ 3, khu Tân Lập 4, phường C2, thành phố C). Trên đường đi, B dặn H nếu ai hỏi thì nhận là xe của H, H đồng ý. Đến

nơi, B gặp anh Đặng Duy B2 nói xe mô tô biển kiểm soát 14U1-207.. của H mang đến cầm cố, nhưng do anh Đặng Duy B2 quen biết và nhận ra xe là của anh Phạm Thanh B1 nên không nhận cầm cố. Sử Quốc B liền điều khiển xe chở H đến quán Internet 24H tại tổ 100, khu 8A, phường C3, thành phố C của anh Nguyễn Văn Q (trú tại tổ 64a, khu 6, phường C3), mục đích mua nợ thẻ điện thoại của anh Q để nạp trò chơi điện tử rồi dùng xe mô tô của anh Phạm Thanh B1 gán nợ. Sử Quốc B đã mua nợ các thẻ điện thoại Viettel mệnh giá 50.000 đồng và 100.000 đồng, rồi cho H thẻ điện thoại 100.000 đồng để nạp trò chơi điện tử và sau đó vay tiếp anh Q 300.000 đồng. Khi tiền thẻ hết 3.200.000 đồng thì anh Q bảo B trả tiền. B nói không có tiền nên để lại xe mô tô ngày hôm sau sẽ mang tiền đến chuộc, anh Q đồng ý. B đưa cho H 50.000 đồng, để H đi xe ôm về nhà, rồi B chơi điện tử tiếp. Đến khoảng 05 giờ ngày 29/4/2017, sau khi chơi điện tử thua hết số thẻ điện thoại mua của anh Q, thì Sử Quốc B bỏ đi. Sau khi bị Sử Quốc B lừa lấy xe, anh Phạm Thanh B1 đi tìm Sử Quốc B nhưng không gặp, nên đã đến cơ quan công an trình báo.

Quá trình điều tra, các bị can Sử Quốc B và Lưu Mạnh C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại cáo trạng số 124/KSĐT-HS ngày 15/8/2017, VKSND TP. Cẩm Phả đã truy tố bị cáo Sử Quốc B và bị cáo Lưu Mạnh C về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện VKSND TP. Cẩm Phả giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Sử Quốc B, bị cáo Lưu Mạnh C về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng: khoản 1 Điều 139; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Bị cáo B áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Bị cáo C áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

- Sử Quốc B từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 23/6/2017.
- Lưu Mạnh C từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Sử Quốc B và bị cáo Lưu Mạnh C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cơ bản phù hợp với nội dung vụ án mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả đã truy tố các bị cáo. Tại phiên tòa các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho mình.

Người bị hại là anh Vũ Huy H có lời khai phù hợp với lời khai của các bị cáo về thời gian, địa điểm, diễn biến xảy ra sự việc anh bị lừa chiếm đoạt chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter RC gắn BKS 14Z1-130..

Người bị hại là anh Phạm Thanh B1 vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tại cơ quan điều tra có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo Sử Quốc B về thời gian, địa điểm, diễn biến xảy ra việc anh bị B1 lừa chiếm đoạt chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha BKS 14U1-207..

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn Q tại cơ quan điều tra có lời khai: Đêm ngày 28/4/2014 Sử Quốc B có đến quán internet của anh chơi điện tử, tại đây B đã mua của anh thẻ điện thoại, tổng mệnh giá là 3.200.000đồng để nạp tiền chơi điện tử và có vay thêm anh 300.000đồng tiền mặt, Đến khi anh đòi tiền của B thì B đã để lại chiếc xe máy BKS 14U1-207.. để làm tin và hẹn hôm sau đến trả tiền lấy lại xe, tuy nhiên B đã không quay lại. Chiếc xe máy này anh đã nộp lại cho cơ quan điều tra, nay anh yêu cầu B phải trả lại cho anh số tiền 3.500.000đồng tiền B mua thẻ điện thoại và tiền B vay anh.

Những người làm chứng trong vụ án này là anh Vũ Trung N, anh Nguyễn Văn T, anh Trương Mạnh T1, anh Đặng Ngọc H, anh Đỗ Ngọc T, anh Phạm Ngọc H và anh Đặng Duy B2 vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tại cơ quan điều tra có lời khai phù hợp với lời khai của các bị cáo và những người bị hại về thời gian, địa điểm, diễn biến xảy ra sự việc.

Tại các bản kết luận định giá lại tài sản số 52 ngày 17/5/2017 và số 64 ngày 27/6/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận:

+ Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha biển kiểm soát: 14U1-207.. có giá là 10.000.000 đồng.

+ Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter RC sản xuất năm 2010 gắn biển số 14Z1-130.. có giá là 22.491.000 đồng.

Với nội dung trên, HĐXX thấy rằng lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của những người bị hại, người liên quan, người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 03/11/2016, tại khu vực tổ 1, khu A, phường C, thành phố C, Sử Quốc B và Lưu Mạnh C đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối, chiếm đoạt của anh Vũ Huy H một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter RC (sản xuất năm 2010), trị giá 22.491.000 đồng. Tiếp đó, khoảng 23 giờ ngày 28/4/2017, tại quán Internet Gaming Home thuộc tổ 7, khu 1, phường C2, thành phố C, Sử Quốc B đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối, chiếm đoạt của anh Phạm Thanh B1 một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha biển kiểm soát 14U1-207.., trị giá 10.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Sử Quốc B chiếm đoạt là 32.491.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Sử Quốc B và bị cáo Lưu Mạnh C đã đủ yếu tố cấu thành tội **“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”** quy định tại khoản 1 Điều 139 của BLHS. HĐXX thấy rằng Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả đã truy

tổ các bị cáo về tội “**Lừa đảo chiếm đoạt tài sản**” theo quy định tại khoản 1 Điều 139 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật hình sự, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo trong vụ án này đã lợi dụng lòng tin của bạn bè để lừa đảo chiếm đoạt tài sản, điều này thể hiện sự coi thường tình bạn, coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy cần phải lên một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng răn đe phòng ngừa tội phạm.

Xét về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân xấu, đều là đối tượng không có công ăn việc làm ổn định. Bị cáo B sau khi phạm tội đã bỏ trốn gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng trong việc giải quyết kịp thời vụ án.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo C không có. Bị cáo B đã bị kết án về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, chưa được xóa án tích, nay phạm tội mới nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng là **tái phạm** quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS. Ngoài ra bị cáo B nhiều lần phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng là **phạm tội nhiều lần** quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa hôm nay và tại cơ quan điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, Bị cáo C và bị cáo B được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, vì vậy cả hai bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS. Bị cáo C tự nguyện bồi thường trị giá chiếc xe máy cho người bị hại nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 BLHS.

Xét về vai trò: Đối với vụ chiếm đoạt chiếc máy của anh Vũ Huy H, bị cáo C là người khởi xướng, tuy nhiên bị cáo B là người thực hiện tội phạm tích cực hơn bị cáo C nên đối với vụ này cả hai bị cáo giữ vai trò ngang nhau. Đối với vụ chiếm đoạt chiếc xe máy của anh Phạm Thanh B1, bị cáo Sử Quốc B thực hiện tội phạm một mình nên phải chịu trách nhiệm riêng về hành vi của mình.

Khi lượng hình, HĐXX sẽ căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo để quyết định một mức hình phạt phù hợp với quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo, HĐXX sẽ giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Nhưng dù có xem xét giảm nhẹ đến đâu thì việc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tu dưỡng, cải tạo thành công dân tốt là cần thiết.

Về phần dân sự: Người bị hại anh Phạm Thanh B1 đã lấy lại được xe máy nên không đề nghị bồi thường, HĐXX không đề cập giải quyết.

Người bị hại anh Vũ Huy H đã được bị cáo Lưu Mạnh C tự nguyện bồi thường 10.000.000đồng trị giá chiếc xe máy theo yêu cầu của anh, nay anh không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm, HĐXX không đề cập lại. Bị cáo Lưu Mạnh C

không yêu cầu bị cáo Sử Quốc B phải hoàn trả số tiền mà bị cáo đã bồi thường thay, vì vậy HĐXX ghi nhận sự tự nguyện này của bị cáo C.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Q yêu cầu bị cáo B phải trả lại anh số tiền 3.500.000đồng, trong đó có 3.200.000đồng tiền mua thẻ điện thoại và 300.000đồng B vay của anh. HĐXX xét thấy: Giao dịch mua bán thẻ điện thoại và vay nợ giữa anh Quảng và bị cáo B là giao dịch dân sự hợp pháp, sau khi thực hiện giao dịch bị cáo B mới để xe máy lại cho anh Q giữ để làm tin, chứ không thỏa thuận đặt xe trước khi mua thẻ điện thoại và vay tiền của anh B, vì vậy B phải có nghĩa vụ trả tiền cho anh Quảng.

Đối với số tiền 8.000.000 đồng mà các bị cáo có được sau khi chiếm đoạt chiếc xe máy của anh H rồi bán lại cho đối tượng L (không rõ lai lịch địa chỉ). Xét thấy: Đây là tiền do phạm tội mà có, tuy nhiên bị cáo C đã bồi thường khắc phục thiệt hại theo yêu cầu của người bị hại và không yêu cầu bị cáo B phải hoàn trả mình số tiền mình đã bồi thường thay B, vì vậy không buộc các bị cáo phải nộp lại số tiền trên để sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra thu giữ 01 chiếc xe máy Honda Wave Alpha biển kiểm soát 14U1-207..

Xét thấy: chiếc xe máy này đã trả lại cho chủ sở hữu (anh Phạm Thanh B1) nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Đối với:

- Nguyễn Văn T là người nhận cầm cố chiếc xe mô tô Yamaha Exciter RC nhưng không biết là tài sản do B và đồng bọn phạm tội mà có nên hành vi không cấu thành tội phạm. Công an thành phố C đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, HĐXX không đề cập lại.

- Đối với Phạm Ngọc H có hành vi đi cùng B tìm nơi cầm cố xe mô tô chiếm đoạt của anh Phạm Thanh B1, nhưng không tham gia thực hiện tội phạm với B, nên không đề cập xử lý.

- Đối với anh Trương Mạnh T1 có hành vi cho B vay tiền sau đó cầm giữ xe mô tô Yamaha Exciter RC làm tin, anh Nguyễn Văn Q có hành vi nhận xe mô tô Honda Wave Alpha biển kiểm soát 14U1-207.. của B để thế chấp trả nợ, nhưng đều không biết tài sản đó là do B phạm tội mà có, nên hành vi không cấu thành tội phạm.

- Đối với chiếc xe mô tô Yamaha Exciter RC gắn biển kiểm soát 14Z1-130.. của anh Vũ Huy H, hiện chưa thu hồi được, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C tách ra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau, HĐXX không đề cập giải quyết.

Các bị cáo trong vụ án này đều là người có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Sử Quốc B** và bị cáo **Lưu Mạnh C** phạm tội: "***Lừa đảo chiếm đoạt tài sản***".

- **Áp dụng:** khoản 1 Điều 139; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Sử Quốc B 21 (hai mươi một) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt 23/6/2017.

- **Áp dụng:** khoản 1 Điều 139; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Lưu Mạnh C 09 (chín) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng khoản 1 Điều 42 BLHS.

Buộc bị cáo **Sử Quốc B** phải có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Văn Q số tiền là **3.500.000 (ba triệu năm trăm nghìn) đồng**.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu trả số tiền nêu trên thì còn phải chịu thêm tiền lãi tính trên số tiền chậm trả, theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Áp dụng khoản 2 điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo B và C, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo B phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo và người bị hại anh Vũ Huy H; vắng mặt người bị hại anh Phạm Thanh B1 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Báo cho các bị cáo, người bị hại có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QL, NV liên quan;
- VKSND TP. CP;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

- Công an TP. CP;
- Chi cục THADS TP. CP;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ + THA;

Phạm Duy Hải